

BẢO TỒN GIÁ TRỊ NGUYÊN GỐC VÀ CHÂN XÁC VỚI VẤN ĐỀ VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ

TRUYỀN THỐNG TRONG TRÙNG TU DI TÍCH HUẾ

PHÙNG PHÚ*

Trong những năm gần đây, cùng với sự ổn định và phát triển kinh tế của đất nước, nhiều di tích lịch sử - văn hóa đã được trùng tu, tôn tạo. Nếu chỉ nhìn nhận về số lượng công trình được tu bổ cùng với những diện mạo rất mới mẻ, sắc sảo và đẹp đẽ như: đình, chùa, miếu mạo, nhà thờ họ tộc, cổng làng, đến các công trình có quy mô lớn hơn như cung điện, khu phố cổ..., thì có thể có sự hài lòng, thỏa mãn trước những nỗ lực cùng tiền của và công sức đã bỏ ra cho sự bảo tồn và gìn giữ di sản văn hóa dân tộc.

Song, cách đây đã hơn 10 năm, khi khởi đầu cho một phong trào tự phát mang tính đua tranh người người làm di tích, nhà nhà làm di tích... thì đã có một số nhà nghiên cứu về kiến trúc truyền thống, lịch sử mỹ thuật và khảo cổ... bày tỏ sự quan tâm cùng với những lo ngại trong câu hỏi nhủ nhau "Hãy đi xem di tích nhanh lên, nếu không muốn chiêm ngưỡng những công trình tân cổ giao duyên". Điều này cho thấy tính nguyên gốc, cũng như tính chân xác trong công việc bảo tồn và trùng tu di tích không những đã trở thành một tiêu chí rất quan trọng trong khoa học bảo tồn để đánh giá kết quả tu bổ, mà thật sự đó là một mối quan tâm lo ngại hàng đầu của xã hội.

Tính nguyên gốc, chân xác không phải là một tiêu chí chỉ được đánh giá bằng sự cảm nhận thông qua trực quan hay chỉ mang ý nghĩa về thẩm mỹ. Cũng không thể biểu hiện sự tôn trọng tiêu chí này thông qua một số phương pháp mang tính kỹ xảo khi trùng tu di tích, ví dụ

như làm cho di tích có vẻ già đi, rêu phong hóa... do phủ bụi thời gian. Trước đây, ở một số di tích, sau khi tu bổ, người ta đã quét nước cháo lên, hoặc hòa tinh bột vào vữa để nhanh chóng tạo nên sự rêu phong, hoặc dùng bột hóng rây lên công trình (khi vật liệu tô trát đang còn ướt) để tạo nên cảm giác của bụi thời gian. Theo sự đánh giá ngày nay, tất cả các giải pháp đi theo xu hướng này đều không thể đem lại kết quả tu bổ thỏa đáng về mặt khoa học kỹ thuật và lại càng không đáp ứng đầy đủ tiêu chí về gìn giữ tính nguyên gốc và chân xác trong công tác trùng tu di tích. Để làm sáng tỏ hơn tầm quan trọng của việc bảo tồn các giá trị nguyên gốc và đảm bảo tính chân xác trong công tác trùng tu di tích, từ đó, sẽ nêu ra được các nguyên tắc cơ bản trong trùng tu di tích, cần thiết phải khẳng định hai giá trị cơ bản nhất của di tích là:

1. Giá trị lịch sử.
2. Giá trị về mặt khoa học, hay còn gọi là giá trị về mặt tri thức.

Ngoài hai giá trị cơ bản đã nêu trên, di tích còn có giá trị về mặt mỹ thuật (thẩm mỹ) và giá trị hữu ích (giá trị về vật chất, sử dụng, công năng), song, trong công tác bảo tồn và tu bổ di tích, việc chú trọng đến hai giá trị lịch sử và khoa học luôn được đặt ra hàng đầu.

Giá trị lịch sử của di tích không những chỉ là những điểm mốc thời gian về xây dựng công trình, lý do và mục đích xây dựng nó, mà đó còn

* KTS. Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế

là bức chân dung phản ánh bối cảnh lịch sử, tình trạng kinh tế và quan hệ xã hội, các tác động xuất phát từ quan điểm chính trị của các tầng lớp xã hội - gắn liền với các nhân vật và sự kiện cụ thể. Giá trị lịch sử cũng được phản ánh thông qua việc thể hiện các tư tưởng, các trào lưu văn hóa nghệ thuật... ở từng thời kỳ khác nhau gắn liền với di tích.

Hiện nay, hoạt động bảo tồn di tích ở một số nước còn được xem như là một hoạt động khoa học thuộc lĩnh vực bảo tồn lịch sử. Coi trọng giá trị lịch sử của di tích chắc chắn sẽ không dẫn đến những tình trạng, như ở một số điểm di tích, sau khi tu bổ, từ chỗ là một nơi rất thâm nghiêm u tịch mang tính tâm linh thờ phụng lại có cảnh quan như một công viên hay vườn cảnh để du khách vui chơi, thưởng ngoạn. Cũng có nơi vốn được xây dựng để đề cao giá trị tri thức và sáng tạo nghệ thuật của con người thì lại gắn thêm các hoạt động thương mại hoặc tổ chức trưng bày với những chủ đề chưa thật phù hợp, có khi còn bộc lộ mâu thuẫn trong công việc bảo tồn và phát huy di sản.

Khi thật sự tôn trọng giá trị lịch sử trong quá trình bảo tồn, các di tích sẽ hấp dẫn người xem bởi những giá trị biểu cảm của thực thể di tích và cách làm hồi sinh các giá trị văn hóa phi vật thể tiềm ẩn trong đó. Một vấn đề khác cần phải được khẳng định là giá trị lịch sử của di tích còn có cả bề dày của sự tồn tại của di tích, đó là sự tiếp nối không đứt mạch của nhiều thế hệ vun đắp cho di tích tồn tại và phát triển. Một số can thiệp vào di tích mang tính lịch sử có thể được coi như là những giá trị nguyên gốc và chân xác, ví dụ công trình được xây dựng thời Minh Mạng (1820-1840), sau khi đại trùng tu thời Tự Đức (1847-1883) hoặc ở thời Khải Định sau này... đều chứa đựng các giá trị nguyên gốc chân xác. Nhưng nếu sau năm 1945, khi triều Nguyễn đã sụp đổ, thì các can thiệp sau đó vào di tích không còn mang tính lịch sử mà chỉ có ý nghĩa về mốc thời gian chứa đựng thông tin về thời điểm và quy mô tu sửa. Các can thiệp này khi lập dự án và tiến hành tu bổ di tích sẽ được nghiên cứu, phân tích về tính nguyên gốc và chân xác để quyết định bảo tồn hay phục chế. Từ đó công tác bảo tồn và tu bổ phải có quan điểm lịch sử cụ thể, nhất là trong việc phục hồi, tôn tạo hoặc bảo tồn thích nghi, tái sử dụng di tích. Điều 11 trong Hiến chương Venice đã nêu rõ: "Tất cả những giá trị của các thời đại trong di tích cần phải được tôn trọng, do đó tính thống

nhất của phong cách (curity of style) không phải là mục đích của việc trùng tu".

Giá trị khoa học, hay còn gọi là giá trị về mặt tri thức của di tích, bao hàm cả giá trị khoa học lịch sử, khiến di tích thường được coi là nguồn tư liệu vật chất, hay còn gọi là nguồn "tư liệu sống". Di tích luôn chứa đựng các nguồn thông tin, dữ liệu rất đa dạng để luôn trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khoa học xã hội cũng như khoa học tự nhiên. Di tích không chỉ là di sản văn hóa vật thể mà bản thân di tích còn hàm chứa những giá trị thông tin rất đa dạng về văn hóa phi vật thể vì di tích "là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử và khoa học...", được lưu giữ bằng tác phẩm kiến trúc, nghệ thuật, đặc biệt là sản phẩm chứa đựng về bí quyết thủ công truyền thống, về kỹ thuật và công nghệ truyền thống, tri thức về thẩm mỹ và nghệ thuật. Nhiều di tích kiến trúc còn chứa đựng cả một kho tàng các tác phẩm văn hóa (như ở Ngọ Môn, điện Thái Hòa, điện Long An...). Bản thân các di tích là sản phẩm của các nghệ nhân lành nghề xưa kia mà tên tuổi của họ đã đi vào lịch sử. Ngày nay, các nghệ nhân của thế hệ mới đã tiếp thu rồi tiếp tục truyền nghề để tiếp nối gìn giữ các giá trị văn hóa phi vật thể.

Giá trị thẩm mỹ và giá trị hữu ích, của di tích sẽ làm tăng thêm giá trị toàn diện, nổi bật của một di tích. Nhu cầu thẩm mỹ là một nhu cầu tất yếu của con người. Trùng tu di tích hướng đến việc làm nổi bật các giá trị nguyên bản của công trình ở thời điểm vàng son nhất cũng như quan tâm đến công tác trưng bày nội thất và tôn tạo cảnh quan bao quanh. Giá trị thẩm mỹ cũng sẽ được nâng cao hơn nếu có sự trợ giúp hợp lý của các thiết bị hiện đại như hệ thống chiếu sáng mỹ thuật, tạo môi trường âm thanh khi chiêm ngưỡng di tích và đặc biệt gắn liền hoạt động văn hóa - nghệ thuật của con người với di tích. Các di tích ngày nay không chỉ đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa và tinh thần của người dân mà còn thực sự góp phần vào việc thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển. Trùng tu di tích luôn đặt ra mục tiêu là tăng thêm tính hữu ích và tính kinh tế của di tích. Các khái niệm về "di tích sống" và "di tích chết", đã được các nhà khoa học và kỹ thuật trùng tu di tích trên thế giới nêu ra từ đầu thế kỷ XX, còn luôn mang tính hiện thực cho đến hôm nay. Từ quan niệm đó, ngày nay hầu hết các khu di tích đều gắn liền với việc phát triển các lễ hội (Festival),

phát triển công nghệ hàng lưu niệm đặc trưng. Việc liên kết giữa các khu di tích được tăng cường nhằm nâng cao thêm tiềm năng của mỗi khu di tích, tạo sự phát triển chung và hội nhập quốc tế.

Những phân tích về các giá trị cơ bản của di tích trên đây, đặc biệt là giá trị lịch sử và khoa học, cho thấy việc bảo tồn, trùng tu nhằm gìn giữ tính nguyên gốc và chân xác của di tích là một tiêu chuẩn cực kỳ quan trọng trong khoa học bảo tồn nói chung và trùng tu di tích nói riêng. Để đạt được tiêu chuẩn này, vấn đề sử dụng vật liệu và công cụ truyền thống trong trùng tu di tích có thể được xem là một nguyên tắc khoa học cơ bản để đánh giá kết quả tu bổ. Di tích như là bản thông điệp của quá khứ (a message from the past - *Hiển chương Venice 1964*) mà nhiệm vụ của chúng ta là phải bảo tồn và chuyển giao cho các thế hệ mai sau với đầy đủ tính chân xác của nó. Di tích là di sản vật chất hữu hình, là sản phẩm của sự tổ hợp và chế tác các thành phần vật liệu trên cơ sở các tri thức về kỹ thuật và công nghệ truyền thống, được thực hiện bởi các kỹ năng sử dụng công cụ truyền thống. Từ đó, di tích sẽ bộc lộ rõ các giá trị mỹ thuật và mục đích xây dựng công trình, khoa học bảo tồn ngày nay gọi đó là "chất di tích".

Trùng tu di tích, thay thế, phục chế các thành phần di tích bị hư hại, phục hồi các yếu tố bị mất... cần thiết phải được tư duy và thực hiện theo cách làm của người xưa, tức là những người đã xây dựng nên công trình trong quá khứ. Các cấu trúc phục chế luôn luôn phải được làm từ vật liệu như vật liệu của cấu trúc nguyên gốc (kể cả vôi vữa, sơn thép...). Kết quả tu bổ sẽ đạt được là thực hiện được mục đích duy trì "chất di tích". Để làm sáng tỏ quan niệm này cần thiết nêu lên một ví dụ cụ thể: khi phục chế để thay thế một chiếc cột bị hư hỏng, người thợ sẽ lấy mực trên một cây gỗ mới theo phương pháp truyền thống, hình hài của cây cột phục chế được xác định qua tri thức của người thợ - ví như một nghệ sĩ điêu khắc xác định hình thể của một bức tượng trong những tỉ lệ và sự cân đối mà không thể có những số đo cụ thể nào nói lên hết được. Sau đó, bằng các công cụ truyền thống, dấu ấn kỹ năng và tri thức về kỹ thuật, về thẩm mỹ của người thợ sẽ còn đọng lại trên bề mặt cũng như ở các chi tiết mộng của chiếc cột phục chế (khác xa với việc gia công bằng máy móc). Với cách làm như vậy,

chiếc cột phục chế đã có "chất di tích". Ở Nhật Bản hiện nay, khi phục chế các cấu trúc bằng gỗ, người ta đã chụp ảnh bề mặt cấu trúc này, rồi phóng to lên để phân tích về công cụ và cách thức gia công của người thợ. Sau đó, đưa ra các chỉ dẫn phục chế với việc sử dụng các công cụ được xác định. Sau khi trùng tu, các công cụ này được lưu giữ lại và trưng bày như là một nhóm hiện vật của di tích.

Trong những năm qua, kết quả điều tra và khảo sát của nhóm cán bộ Phòng Kỹ thuật, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế về dụng cụ mộc truyền thống ở Thừa Thiên - Huế, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang và Long An đã cho thấy dụng cụ mộc truyền thống của chúng ta rất đa dạng, với các phương pháp sử dụng rất phong phú, mà không thể có những máy móc hiện đại nào thay thế được. Riêng về dụng cụ bào, đã có đến 29 loại; dụng cụ đục chạm có 43 loại; các dụng cụ cưa, khoan, dụng cụ đo, lấy mực, các loại rìu, búa, vồ, dùi cui... có đến hàng trăm loại khác nhau. Nhờ đó, các loại hình di tích bằng gỗ của chúng ta rất đa dạng và phong phú. Để bảo tồn tính chân xác thì việc sử dụng các công cụ truyền thống này trong quá trình trùng tu phải được coi như là một điều kiện bắt buộc đối với các tổ chức, đơn vị thi công trùng tu di tích. Hiện nay, do việc quản lý trùng tu di tích đang được thực hiện hầu như theo hệ thống quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, các định mức, đơn giá, quy phạm và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng công trình chưa thể hiện được tính chất đặc thù của công tác trùng tu di tích. Từ đó, việc sử dụng các vật liệu không mang tính truyền thống còn khá phổ biến. Đồng thời, việc đưa các công cụ, máy móc, đặc biệt là máy móc về đồ gỗ, để phục vụ thi công mang tính đồng loạt (như phục chế rui, đòn tay, trần gỗ, ván sàn...) đã góp phần làm giảm đi tính chân xác trong trùng tu di tích.

Đây là vấn đề cần sớm được quan tâm giải quyết, mà trước hết, cần đặt ra một hệ thống quy trình chuẩn mực về trùng tu di tích, trong đó các tiêu chuẩn về vật liệu, phương pháp thi công và tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm trùng tu phải được xác định trên cơ sở các tiêu chí khoa học, kỹ thuật. Có như vậy, công tác bảo tồn và trùng tu di tích mới vươn tới các chuẩn mực quốc tế và bảo đảm về ý nghĩa bảo tồn tính chân xác trong trùng tu di tích.